

Số: 212 /BVBV

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các quý công ty, đơn vị, nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê đơn vị quan trắc nước thải và nước sạch (dùng cho mục đích sinh hoạt) năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Ba Vì
 - Địa chỉ: Số 82, đường Quốc lộ 32, thôn Đồng Bằng, Xã Vật Lại, Thành Phố Hà Nội.
 - SĐT: 02433.863.139
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 3 năm 2026 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 8 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung báo giá: (Có phụ lục chi tiết đính kèm)
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 03/2026 đến hết tháng 12/2026.
- Yêu cầu: Gửi kèm theo Hồ sơ năng lực, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Phạm Bá Hiền

PHỤ LỤC NỘI DUNG BÁO GIÁ

(kèm theo Thư mời báo giá số 212 /BVBV ngày 02 / 3 /2026
của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

1 . Nội dung công việc:

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Phân tích mẫu nước thải			
	Nước thải trước xử lý (4 mẫu)	mẫu		
1	pH	mẫu	4	Theo dõi có hệ thống các chỉ số có trong thành phần môi trường nước thải, để kiểm soát và điều chỉnh hóa chất và phương pháp vận hành xử lý nước thải phù hợp.
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mẫu	4	
3	COD	mẫu	4	
4	TSS	mẫu	4	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mẫu	4	
6	NH ₄ ⁺ _N	mẫu	4	
7	NO ₃ ⁻ _N	mẫu	4	
8	PO ₄ ³⁻ _P	mẫu	4	
9	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	4	
10	Tổng coliforms	mẫu	4	
11	Salmonella	mẫu	4	
12	Shigella	mẫu	4	
13	Vibrio cholerae	mẫu	4	
	Nước thải sau xử lý (4 mẫu)			
1	pH	mẫu	4	Giấy phép môi trường số 70/GPMT-STNMT-KSONMT, Phụ lục 1: Nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường với thu gom, xử lý nước thải tại điểm 2.3.3, mục 2 phần A: chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mẫu	4	
3	COD	mẫu	4	
4	TSS	mẫu	4	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mẫu	4	
6	NH ₄ ⁺ _N	mẫu	4	
7	NO ₃ ⁻ _N	mẫu	4	
8	PO ₄ ³⁻ _P	mẫu	4	
9	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	4	
10	Tổng coliforms	mẫu	4	
11	Salmonella	mẫu	4	

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Shigella	mẫu	4	ứng về bảo vệ môi trường: QCVN 28:2010/BTNMT, cột A
13	Vibrio cholerae	mẫu	4	
II	Phân tích mẫu nước sạch			
	Nước sạch tại bể chứa tập trung (02 mẫu)	mẫu		
1	Coliform	mẫu	2	Phụ lục (Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Mẫu số 7: Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước) QCVN 01-1:2024/BYT
2	E. Coli	mẫu	2	
3	Màu sắc	mẫu	2	
4	Mùi vị	mẫu	2	
5	pH	mẫu	2	
6	Độ đục	mẫu	2	
7	As	mẫu	2	
8	Clo dư	mẫu	2	
9	Permanganat	mẫu	2	
10	Amoni	mẫu	2	
11	Trực khuẩn mủ xanh	mẫu	2	
12	Tụ cầu vàng	mẫu	2	
	Nước sạch tại vòi sử dụng (02 mẫu)			
1	Coliform	mẫu	2	Phụ lục (Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Mẫu số 7: Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước) QCVN 01-1:2024/BYT
2	E. Coli	mẫu	2	
3	Màu sắc	mẫu	2	
4	Mùi vị	mẫu	2	
5	pH	mẫu	2	
6	Độ đục	mẫu	2	
7	As	mẫu	2	
8	Clo dư	mẫu	2	

VIỆT
HO
V
★

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Permanganat	mẫu	2	
10	Amoni	mẫu	2	
11	Trực khuẩn mủ xanh	mẫu	2	
12	Tụ cầu vàng	mẫu	2	
III	Lập báo cáo quan trắc định kỳ	lần	2	

2. Tiến độ thực hiện

Khảo sát, đo đạc, lấy mẫu và phân tích các thành phần nước thải và nước sạch tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong công tác lấy mẫu, phân tích, giám sát các thành phần nước; thời gian tiến hành lấy mẫu, phân tích mỗi đợt quan trắc quy định như sau:

+ Lấy mẫu và phân tích mẫu nước thải: 4 lần (thực hiện vào tháng 3, 5, 8, 11);

+ Lấy mẫu và phân tích mẫu nước sạch: 2 lần (thực hiện vào tháng 5, 11);

+ Lập báo cáo quan trắc định kỳ 06 tháng/1 lần (thực hiện vào tháng 6, 12).

3. Kết quả:

+ 03 quyển báo cáo quan trắc định kỳ đợt 6 tháng đầu năm 2026;

+ 03 quyển báo cáo quan trắc định kỳ đợt 6 tháng cuối năm 2026;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước xử lý tháng 3;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước xử lý tháng 5;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước xử lý tháng 8;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước xử lý tháng

11;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý tháng 3;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý tháng 5;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý tháng 8;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý tháng 11;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng sạch tại bể chứa tập trung tháng 5;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước sạch tại vòi sử dụng tháng 5;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng sạch tại bể chứa tập trung tháng 11;

+ 03 bộ kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước sạch tại vòi sử dụng tháng 11;

